

# "MUỐN CỨU NƯỚC VÀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC KHÔNG CÓ CON ĐƯỜNG NÀO KHÁC CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VÔ SẢN"

TRẦN VĂN QUẢNG \*

T hắng lợi cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga năm 1917 đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử thế giới hiện đại. Nhờ ánh sáng của Cách mạng tháng Mười mà Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc. Người khẳng định: "Ngọn đuốc lý luân Mác-Lênin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười soi sáng con đường Cách mạng Việt Nam. Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"<sup>(1)</sup>.

## 1. Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường giải phóng dân tộc - con đường cách mạng vô sản

Thất bại của các cuộc đấu tranh yêu nước, chống Pháp của nhân dân ta đầu thế kỷ XX đặt ra vấn đề phải giải quyết là đi theo con đường nào, do lực lượng nào lãnh đạo để đưa cuộc cách mạng giải phóng dân tộc giành thắng lợi?

Lịch sử đặt ra nhu cầu bức thiết phải có hệ tư tưởng mới, con đường cứu nước mới đi tới thắng lợi và nhiệm vụ đó đặt lên vai người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành. Mang trong mình tinh thần yêu nước và khát vọng muốn cứu nước giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã bôn ba và hoạt động cách mạng ở nhiều quốc gia khác nhau trên khắp thế giới. Sau nhiều năm sống và hoạt động ở Anh, Pháp... đến tháng 7 - 1920, khi đọc tác phẩm của V.I Lênin: "Sơ thảo lần thứ nhất

những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa" đăng trên báo L'Humanité số ra ngày 16 và 17-7-1920, Người đã tìm thấy con đường giành độc lập, tự do cho đồng bào. Người cho rằng: "Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta"<sup>(2)</sup>. Tham gia Đại hội đại biểu lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp ( 25-12-1920 ) với tư cách đại biểu Đông Dương, Người đã phát biểu lên án tội ác của chủ nghĩa thực dân ở Đông Dương, kêu gọi Đảng Xã hội Pháp cứu Đông Dương. Cũng chính ở đây, Người tham gia tích cực vào Ủy ban Quốc tế III của Đảng xã hội Pháp với mục đích vận động Đảng gia nhập Quốc tế III và bảo vệ Cách mạng tháng Mười Nga. Tại Đại hội này, Người đứng về Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Đây là cột mốc quan trọng đầu tiên phản ánh sự chuyển biến cả trong tư tưởng lẫn hành động từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa xã hội khoa học của Nguyễn Tất Thành từ khi ra đi tìm đường cứu nước; đánh dấu sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người...với nhận thức: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"<sup>(3)</sup>.

Hoạt động sôi nổi ở Pháp (1921-1923), ở Liên Xô (1923-1924), ở Trung Quốc (1924-1927), ở Thái Lan (1928-1929)... đặc biệt từ những ảnh

\* Thạc sĩ, Trưởng phòng NCKH-TT-TL Trường Chính trị tỉnh Hà Nam

1 - Hồ Chí Minh Toàn tập, T. 1, Nxb. CTQG, H. 2011, tr. 9.

2 - Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. CTQG, H.2011, T. 15, tr. 584

3 - Hồ Chí Minh Toàn tập, T. 1, Nxb. CTQG, H.2011, tr. 9.

hướng của Cách mạng tháng Mười Nga, Nguyễn Ái Quốc đã tích lũy được vốn kinh nghiệm thực tiễn và lý luận phong phú, hình thành cơ bản con đường giải phóng dân tộc Việt Nam. Vừa nghiên cứu xây dựng lý luận, kết hợp với tuyên truyền tư tưởng giải phóng dân tộc, vận động tổ chức quần chúng đấu tranh, xây dựng các tổ chức cách mạng, chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhận thức về con đường cách mạng vô sản của Người thể hiện ở một số nội dung sau:

*Một là*, cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Giải phóng dân tộc phải gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động, kết hợp chặt chẽ độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Sau khi tìm được con đường cách mạng vô sản, đến đầu năm 1923, trong truyền đơn cổ động mua báo Người cùng khổ (Le Paria), Nguyễn Ái Quốc khẳng định: " Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc"<sup>(4)</sup>.

*Hai là*, con đường giải phóng dân tộc theo Nguyễn Ái Quốc gồm những chặng đường chính là: "... làm tư sản dân quyền cách mạng và thổi địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"<sup>(5)</sup>. Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc "dân tộc cách mệnh", đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập tự do. Đồng thời với việc giành độc lập dân tộc, việc giải quyết vấn đề ruộng đất – ước mơ ngàn đời của người nông dân cùng với việc dân chủ hóa xã hội là những việc cách mạng phải tiến hành song song nhưng không ngang bằng nhau, để đi tới xã hội cộng sản.

*Ba là*, lực lượng lãnh đạo là giai cấp công nhân mà "Đảng là đội tiên phong của vô sản giai

cấp"<sup>(6)</sup>. Cách mạng muốn thành công trước hết phải có đảng cách mạng lãnh đạo, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy đúng hướng.

*Bốn là*, lực lượng cách mạng là khối đại đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức; Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới nên phải đoàn kết quốc tế: "Đảng phổ biến khẩu hiệu "Việt Nam tự do" và đồng thời Đảng liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới..."<sup>(7)</sup>. Đoàn kết và liên minh với các lực lượng cách mạng quốc tế song phải nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, không được trông chờ y lại chờ đợi sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế.

Chủ động lãnh đạo tổ chức Hội nghị hợp nhất các đảng cách mạng ở Đông Dương, định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam, đề ra chủ trương, đường lối thông qua Cương lĩnh, biện pháp thực hiện, điều lệ xây dựng Đảng... Nguyễn Ái Quốc đã xác định toàn diện con đường giải phóng dân tộc Việt Nam-đó là con đường cách mạng vô sản, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

## 2. Kiên định con đường cách mạng vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã tạo ra một bước ngoặt trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh cách mạng của Đảng do Hồ Chí Minh soạn thảo được Hội nghị hợp nhất Đảng nhất trí thông qua đã huy động sức mạnh của các giai cấp, tầng lớp xã hội gồm công nhân, nông dân, còn bao gồm cả tiểu tư sản, trí thức, trung nông, trung tiểu địa chủ và tư sản bản xứ nhằm thực hiện nhiệm vụ đánh đuổi đế quốc Pháp và phong kiến làm cho nước Việt Nam được

4 - Hồ Chí Minh Toàn tập, T. 1, Nxb. CTQG, H.2011, tr. 35.

5 - Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, T. 2, Nxb. CTQG, H. 2002, tr. 2.

6 - Sđd, tr. 4.

7 - Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Văn học, H.1970, tr. 45-46.

độc lập, tự do.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời trong điều kiện xu hướng "tả khuynh" đang chi phối Quốc tế Cộng sản, chi phối Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Quan điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc không được Quốc tế Cộng sản chấp nhận nhưng Người đã kiên trì quan điểm coi độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc. Tháng 5-1941, Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu cao vấn đề giải phóng dân tộc. Tháng 6 - 1941, Người viết thư Kính cáo đồng bào, chỉ rõ; "Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy"<sup>(8)</sup>. Để chớp thời cơ, thực hiện nguyện vọng ngàn đời của dân tộc Việt Nam, Người chỉ đạo thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh), ra báo Việt Nam độc lập, ban bố Mười chính sách của Việt minh, với mục tiêu đầu tiên, lâu dài xuyên suốt quá trình đi tìm đường và lãnh đạo cách mạng Việt Nam là: "Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền "<sup>(9)</sup>

Dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả dân tộc Việt Nam đã làm nên thắng lợi Cách mạng tháng Tám 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuyên ngôn độc lập do Hồ Chí Minh công bố trước quốc dân đồng bào và nhân dân thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – Nhà nước của dân, do dân, vì dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Tuyên ngôn khẳng định về pháp lý quyền tự do, độc lập của dân tộc Việt Nam. Đó là cột mốc lịch sử mở ra kỷ nguyên mới – kỷ nguyên độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam, mở ra thời đại mới – thời đại Hồ Chí Minh, mở ra con đường giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc theo Con đường tháng Mười – Con đường Hồ Chí Minh.

Độc lập, tự do và các quyền cơ bản của dân

tộc Việt Nam được ghi nhận từ khi Tuyên ngôn công bố, được tiếp tục khẳng định xuyên suốt tiến trình cách mạng, ngày càng được bổ sung, phát triển và hoàn thiện trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cách mạng tháng Tám thành công nhưng dân tộc ta lập tức phải đương đầu với dã tâm tái chiếm Đông Dương của thực dân Pháp. Vừa kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1945-1954), dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân tộc đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ; tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Thời kỳ này, nhận thức của Hồ Chí Minh về con đường giải phóng dân tộc có những bước phát triển mới, nổi bật là các nội dung:

*Một là*, kết hợp kháng chiến với kiến quốc, vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ dân chủ nhân dân; tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau, đó là cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nhằm thực hiện mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

*Hai là*, xuất phát từ quan điểm cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, Việt Nam là nước nhỏ, đất không rộng, người không đông, đang trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, lại phải đương đầu với kẻ thù lớn mạnh hơn nhiều lần, do vậy cuộc kháng chiến của dân tộc ta sẽ là cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

*Ba là*, mục tiêu tối thượng của dân tộc ta là độc lập tự do và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, do vậy để thực hiện thắng lợi con đường giải phóng dân tộc, ngay từ khi nước nhà giành được độc lập trong Cách mạng tháng Tám cần phải xây dựng một nhà nước của dân, do dân, vì dân.

*Bốn là*, muốn giải phóng dân tộc thắng lợi và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội phải luôn có ý thức nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng Cộng sản trong sạch, vững mạnh, đủ sức mạnh để cầm quyền.☒

8 - Hồ Chí Minh Toàn tập, T. 3, Nxb. CTQG, H. 2011, tr. 9.

9 - Hồ Chí Minh Toàn tập, T. 3, Nxb. CTQG, H. 2011, tr. 242.